TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS - ST.
Ngày: 20 - 5 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Phương Đông.

Ông Võ Văn Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Cao Trương Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh D (tên thường gọi: Cu K); sinh ngày 02/3/1991; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; tiền án: 02. Tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Minh D bị xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2020 nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự theo nội dung bản án tuyên, chưa được xóa án tích và tại bản án số 08/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Minh D bị xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: 01. Bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/QĐ-TA ngày 17/10/2023 trong thời gian 18 tháng, chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Bị cáo Nguyễn Minh D có nhân thân xấu vì vào ngày 28/02/2008 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Long Phú ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong; Bị cáo đang bị áp

dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định số 20/QĐ-TA, ngày 17/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng nhưng đến ngày 24/02/2024 thì bị cáo bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú truy nã bị cáo Nguyễn Minh D nhưng cho đến nay không có kết quả (vắng mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 09/10/1960; nơi cư trú: Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Võ Hoàng A, sinh ngày 16/10/1982; nơi cư trú: Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Trung S, sinh ngày 22/4/1983; nơi cư trú: Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Trần Văn T, sinh ngày 26/10/1971; nơi cư trú: Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà Phan Kim C, sinh ngày 12/8/1967; nơi cư trú: Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bà Nguyễn Thị Ánh N có mở tiệm tạp hóa, có bán thẻ cáo điện thoại di động tại nhà thuộc Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. Hằng ngày, bà N bán thẻ cào và để thẻ cào trong hộc tủ đặt tại nhà trước để bán. Do sinh sống cùng địa phương nên Nguyễn Minh D thường đến nhà bà N để mua thẻ cào và biết được nơi bà N để thẻ cào. Vào khoảng 08 giờ ngày 23/10/2023, Nguyễn Minh D một mình đi đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Ánh N để mua thẻ cào điện thoại. Khi đến nơi, thấy nhà không khóa cửa nhà, không có ai trông coi, chỉ khép cửa hàng rào trước nhà và xung quanh không có người nên D nảy sinh ý định lén lút vào nhà bà N trộm cắp tài sản. Lúc này, D dùng tay kéo cửa rào rồi lén lút vào nhà bà N. D đi đến tủ để thẻ cào rồi kéo mở tủ ra thì phát hiện có nhiều thẻ cào nên D lấy được 04 (bốn) thẻ cào Viettel màu tím, mệnh giá 100.000 đồng chưa sử dụng và 06 (sáu) thẻ cào Viettel màu đỏ mệnh giá 50.000 đồng chưa sử dụng. Sau khi lấy được số thẻ cào trên, D rời khỏi nhà bà N rồi đi đến tiệm trò chơi điện tử của bà Phan Kim C để nạp thẻ cào vào để chơi điện tử. Một lúc sau, bà N đi ra nhà trước thì phát hiện cửa tủ đang mở, nghi ngờ mất trộm nên đến kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm thẻ cào điện thoại nên bà N thông báo cho ông Võ Hoàng A là con ruột của bà N biết sự việc. Sau đó, ông A liên hệ ông Trần Văn T nhà đối diện nhà bà N có gắn camera để nhờ xem hình ảnh trong camera thì phát hiện D là người vừa lén lút vào nhà bà N. Biết được D hay chơi trò chơi điện tử nên ông A đến tiệm trò chơi điện tử của bà Phan Kim C thì gặp D đang ngồi chơi điện tử trên máy tính. Ông A nói chuyện D vừa lén lút vào nhà bà N để trộm cắp tài sản và sẽ đưa D đến Công an thị trấn N để trình báo thì D đứng dậy và để lại 04 (bốn) thẻ cào Viettel màu tím, mệnh giá 100.000 đồng đã sử dụng; 02 (hai) thẻ cào Viettel màu đỏ mệnh giá 50.000 đồng đã sử dụng và 04

(bốn) thẻ cào Viettel màu tím, mệnh giá 50.000 đồng chưa sử dụng tại đầu thu máy tính trò chơi điện tử rồi bỏ đi. Sau khi bà C biết được D trộm thẻ cào của bà N, bà C đã đến vị trí máy tính mà D chơi trò chơi điện tử thì phát hiện số thẻ cào D để lại. Sau đó, ông A đã đến Công an thị trấn N trình báo vụ việc trên.

Công an thị trấn N đã tiến hành kiểm tra, xác minh video, thu giữ thẻ cào điện thoại do D để lại và mời D làm việc. Qua xác minh xác định Nguyễn Minh D có tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa xóa án tích nên đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG, ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Phú, kết luận: 04 (bốn) thẻ cào, loại thẻ Viettel, màu tím, mệnh giá 100.000 đồng; 06 (sáu) thẻ cào, loại thẻ Viettel màu đỏ, mệnh giá 50.000 đồng. Có tổng giá trị là: 700.000 đồng.

Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đối với Nguyễn Minh D về Tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-LP ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong qua trình điều tra bị cáo Nguyễn Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Ánh N đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự xét xử theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Minh D là người có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi chấp hành xong hình phạt tù, do muốn có thẻ cào nạp vào trò chơi điện tử nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở thiếu cảnh giác của bị hại Nguyễn Thị Ánh N nên vào ngày 23/10/2023, bị cáo D tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 10 thẻ cào điện thoại loại thẻ Viettel có tổng giá trị là 700.000 đồng của bị hại Nhỏ. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Minh D là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền

500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đối với 04 (bốn) thẻ cào, loại thẻ Viettel, màu đỏ mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn đồng) chưa qua sử dụng đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét. Đối với 04 (bốn) thẻ cào, loại thẻ Viettel, màu tím, mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng; 02 (hai) thẻ cào, loại thẻ Viettel màu đỏ, mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy đối với 04 (bốn) thẻ cào, loại thẻ Viettel, màu tím, mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng; 02 (hai) thẻ cào, loại thẻ Viettel màu đỏ, mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự đang quản lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh D và người làm chứng ông Lê Trung S, ông Trần Văn T và bà Phan Kim C vắng mặt. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Minh D đã bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả; đối với người làm chứng ông S, ông T và bà C vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 290, Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Minh D khai nhận: Do do muốn có thẻ cào nạp vào trò chơi điện tử nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở thiếu cảnh giác của bị hại Nguyễn Thị Ánh N, vào ngày 23/10/2023 tại Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng bị cáo D có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 10 thẻ cào điện thoại loại thẻ Viettel có tổng giá trị là 700.000 đồng của bị hại Nhỏ.

Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Lời thừa nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là thẻ cào có giá trị là 700.000 đồng. Mặc dù, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại N thì bị cáo có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo Nguyễn Minh D đã

thực hiện phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; mặt khác, bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không tìm nghề nghiệp lao động chính đáng mà muốn hưởng thụ trên thành quả của người khác nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; đồng thời, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số: 09/CT-VKS-LP ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Minh D bị xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2020 nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự theo nội dung bản án tuyên, chưa được xóa án tích nên tại bản án số 08/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Minh D bị xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" đến ngày 09/4/2022 bị cáo D đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích. Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Nhỏ do giá trị tài sản trộm cắp không đủ định lượng nên đã sử dụng tiền án bản án số 08/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để làm căn cứ định tội. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự: vào ngày 17/10/2023 có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chưa được xóa tiền sự. Đồng thời, Bị cáo Nguyễn Minh D có nhân thân xấu vì vào ngày 28/02/2008 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, không còn tình tiết nào để xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Ánh N yêu cầu bị cáo bối thường thiệt hại số tiền 500.000 đồng nên căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 500.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Phú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú gồm: 04 (bốn) thẻ cào, loại thẻ Viettel, màu tím, mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng; 02 (hai) thẻ cào, loại thẻ Viettel màu đỏ, mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng. Xét thấy, vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 04 (bốn) thẻ cào, loại thẻ Viettel, màu đỏ mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn đồng) chưa qua sử dụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, các điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 và khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh D.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Phạt bị cáo Nguyễn Minh D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Minh D bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ánh N số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Nguyễn Thị Ánh N có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Minh D chưa trả số tiền trên cho bị hại N thì hàng tháng bị cáo D phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 04 (bốn) thẻ cào, loại thẻ Viettel, màu tím, mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng; 02 (hai) thẻ cào, loại thẻ Viettel màu đỏ, mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị cáo vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Long Phú;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan HSNV CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Ánh